TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2020
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Nguyễn Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Kim H (tên gọi khác T), sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: Số nhà 51 – 53, đường Lý Thường K, phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn. Nguyễn Thanh Ê, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 463, đường Trịnh Thị C, Ấp 2, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Ê kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2014.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tiền lương của ai người đó sử dụng nên khi có con đôi lúc có cải vả nhau về kinh tế gia đình, tính tình không còn phù hợp, anh Ê thường xuyên gây chuyện, dùng bạo lực gia đình

với chị H và lời lẽ thô tục xúc phạm chị H, mẹ ruột chị H, việc này cả xóm ai cũng biết. Đồng thời, khi chị H sinh con được hai tuần thì phát hiện anh Ê có quan hệ tình cảm với người con gái khác tên Ngọc, có đăng ảnh chụp chung trên mạng xã hội và yêu cầu chị H cho anh Ê cưới vợ hai nhưng chị H không đồng ý. Chị H khuyên can nhưng anh Ê không nghe. Anh Ê đánh chị H nên chị H về nhà cha mẹ ruột tại Tiền Giang sinh sống trong thời gian nghỉ chế độ thai sản và vợ chồng sống xa nhau từ tháng 09/2019 đến nay. Chị H nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được và không còn tình cảm với anh Ê, không mong muốn kéo dài quan hệ hôn nhân và yêu cầu được ly hôn với anh Ê.

Chị H không yêu cầu xử lý hành vi vi phạm hôn nhân một vợ một chồng và bạo lực gia đình của anh Ê.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức Đam, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Phạm Khả Ái, sinh ngày 17/10/2019, hiện hai con đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Ê cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng đến khi con chung trưởng thành và lao động được.

Tại phiên tòa, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Ê cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hiện nay chị H đang công tác tại ngân hàng, mức thu nhập là 15.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện nuôi con. Anh Ê đã nghỉ việc tại Sở Công TH tỉnh Đồng Tháp, tùy điều kiện kinh tế anh Ê cấp dưỡng bao nhiêu chị H nhận bấy nhiêu, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung. Tại phiên tòa, chị H xác định vợ chồng có tài sản chung và hiện đang thế chấp tại Vietcombank Chi nhánh Đồng Tháp đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của vợ chồng. Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, chị H xác định vợ chồng có vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại tH Việt Nam (gọi tắt là Vietcombank) số tiền 210.000.000 đồng. Khi vay vợ chồng dùng tài sản chung để thế chấp cho ngân hàng đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ và hàng tháng chị H dùng tiền lương thanh toán nợ, hiện nay còn nợ số tiền 150.000.000 đồng. Chị H từ chối trình bày cụ thể khoản nợ của vợ chồng, sẽ

tự thỏa thuận thanh toán nợ với ngân hàng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung của vợ chồng.

Anh Nguyễn Thanh Ê đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Anh Ê có địa chỉ tại xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa dân sự Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Thanh Ê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Ê.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Ê kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/3/2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình, hôn nhân không hạnh phúc, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh Ê vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh Ê, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nhận thấy hôn nhân đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức Đam, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Phạm Khả Ái, sinh ngày 17/10/2019.

Xét thấy, anh Ê không có ý kiến về quyền nuôi dưỡng con chung. Chị H hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung rất tốt, đến ngày xét xử vụ án cháu Khả Ái dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đồng thời, để đảm bảo sự phát triển ổn định về sức khỏe, tâm lý của cháu Đam,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh Ê cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng có tài sản chung, từ chối trình bày về tài sản chung của vợ chồng gồm những tài sản gì và không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Anh Ê không có ý kiến trình bày về tài sản chung và không có yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên tòa, chị H mới xác định vợ chồng còn nợ Vietcombank số tiền 150.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, đồng thời chị H thừa nhận vợ chồng có thế chấp tài sản bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ chung, hàng tháng chị H dùng tiền lương thanh toán nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung. Anh Ê không có ý kiến về nợ chung của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết nợ chung trong vụ án này, khi nào các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ê.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Kim H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Đức Đam, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Phạm Khả Ái, sinh ngày 17/10/2019, hiện hai con đang sống chung với chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Ê cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim H phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo các Biên lai thu số 0001534 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị H đã nộp xong tiền án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ê được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niÊ yết) bản án.

[8] Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Lãnh;
- TA Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

(Đã Ký)

Huỳnh Kim Oanh